

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-PT
Ngày 30 - 9 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLPT-DS ngày 18-6-2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS – ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của anh Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 105/2019/QĐXX-PT ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A là: Ông Nguyễn Đông N
- Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Vũ Xuân Đ – cán bộ xử lý nợ, ông Tạ Văn H - cán bộ xử lý nợ.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T – Sinh năm 1986.

Trú tại: Đội 15, xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

3. Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP V và anh Trần Văn T.

4. Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện cho nguyên đơn là ông Vũ Xuân Đ trình bày: Anh Trần Văn T vay khối tín dụng tiểu thương Household Banking ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số LD 1711500300 (13264970) ngày 25/4/2017 với mục đích vay tiêu dùng, số tiền vay 31.500.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi xuất 42%/năm, lãi xuất tính từ ngày giải ngân 25/4/2017. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi được ghi trong lịch trả nợ, lịch trả nợ là một phần không thể tách rời của hợp đồng. Quá trình trả nợ anh Trần Văn T mới trả được 4.164.330 đồng tiền gốc và 2.386.109 đồng tiền lãi. Từ 01/8/2017 anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Đ kỳ hàng tháng nên ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn phạt chậm trả là 150% lãi xuất đã ký thoảnh Thuận trong hợp đồng là 63%/năm. Số nợ gốc anh T còn phải trả là 27.335.670đồng, lãi xuất ngân hàng tạm tính đến 08/4/2019 là 30.484.237 đồng, lãi phạt là 18.865.801đồng. nay Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn T phải trả cả gốc và lãi số tiền 76.685.708đồng.

* Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai anh Trần Văn T trình bày: Khoảng tháng 5/2016 A có vay ngân hàng V số tiền 30.000.000đồng, anh T đã trả được hai tháng, mỗi tháng trả gốc lãi là 3.260.000đồng. Do điều kiện khó khăn nên anh T đã chậm trả cho ngân hàng và ngân hàng tính lãi quá cao nên A không có khả năng trả nợ. Nay anh T chấp nhận trả nợ gốc và yêu cầu ngân hàng điều chỉnh lãi để A có điều kiện trả dần.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS – ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 463, 465, 466 BLDS 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 468, Điều 357 BLDS 2015

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc của Ngân hàng TMCP V đối với anh Trần Văn T.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ lãi xuất của Ngân hàng TMCP V đối với anh Trần Văn T.

- Buộc anh Trần Văn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 27.335.237đồng và lãi xuất quá hạn là 30%/năm, tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/4/2019 (27.335.237đ x 30%/năm) x 20 tháng 19 ngày = 13.797.460đồng. Tổng gốc lãi anh T phải trả cho ngân hàng là 41.132.697đ (Bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm chín bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Văn T chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Trần Văn T phải nộp 2.056.634 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V phải nộp án phí do số tiền yêu cầu không được chấp nhận là 1.018.045 đồng.

Đổi trừ tiền dự thu án phí 1.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04843 ngày 28/12/2018, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 231.955 đồng.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01 ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã kháng nghị toàn bộ Bản án sơ thẩm số 02/2019/DS – ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của anh Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh. Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi xuất quá hạn từ ngày 01/8/2017 là không có cơ sở, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

* Tại đơn kháng cáo ngày 02/5/2019 Ngân hàng TMCP V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2018.

Ngày 03/5/2019 anh Trần Văn T có đơn kháng cáo về phần tính lãi xuất trong bản án. A cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi xuất nợ quá hạn là 30% là cao, đề nghị cấp phúc thẩm tính lại lãi xuất.

* Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh T phải thanh Toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 27.335.670đ, nợ lãi 31.010.449đ, phạt chậm trả 3.147.485đ, tổng là 61.493.604đ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gianh Tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đình chỉ kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh T phải trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 27.335.273đ; lãi trong hạn từ 01/8/2017 đến 25/4/2018 và lãi quá hạn từ 26/4/2018 đến 19/4/2019 trên khoản nợ gốc 27.335.273đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tranh Tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh Tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát đều hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, do vậy Tòa án giải quyết vắng mặt Anh T theo qui định của pháp luật.

[2] Nội dung : Ngày 25/4/2017 anh Trần Văn T ký hợp đồng vay tín dụng tiêu dùng với ngân hàng V với số tiền 31.500.000đ với lãi suất thỏa thuận 42%/ năm, thời hạn 12 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi được ghi nhận chi tiết trong lịch trả nợ, lịch trả nợ là một phần không thể tách rời của hợp đồng. Quá trình vay sử dụng vốn anh T mới trả cho Ngân hàng được 4.164.330 đồng tiền gốc, 2.386.109 đồng tiền lãi, từ ngày 01/8/2017 anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc còn lại là 27.335.670 đồng và áp dụng lãi suất quá hạn phạt chậm trả bằng 150% lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng, lãi suất phạt chậm trả là 63%/năm. Nay ngân hàng V yêu cầu anh Trần Văn T phải trả nợ gốc 27.335.670 đồng, lãi và phạt chậm trả lãi là 34.157.934đồng. Tổng gốc và lãi là 61.493.604 đồng.

[2.1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn không cung cấp cho Tòa án lịch trả nợ được quy Đ tại Điểm e, f Khoản 1 Mục VIII của hợp đồng tín dụng ngày 25/4/2017 nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kháng nghị là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm nguyên đơn đã cung cấp được Lịch trả nợ, đây là một phần không thể tách rời của hợp đồng. Xét tài liệu chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp là hợp pháp, đúng trình tự thủ tục nên được xem xét giải quyết tại cấp phúc thẩm. Theo lịch trả nợ thì anh T phải có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng mỗi tháng là 3.261.000đ gồm cả gốc và lãi, từ 01/6/2017 đến 31/7/2017 anh T trả được 4.164.330 đồng tiền gốc, 2.386.109 đồng tiền lãi, nhưng từ 01/8/2017 anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã áp dụng lãi suất quá hạn từ 01/8/2017 là có căn cứ. Như vậy trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất quá hạn từ ngày 01/8/2017 là có căn cứ, vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về vấn đề này không được chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn

Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD 1711500300(13264970) ngày 25/4/2017 ký kết giữa Ngân hàng V với anh Trần Văn T về nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với qui định của pháp luật. anh T là đối tượng khách hàng không có đăng kí kinh doanh và không có tài sản bảo đảm nên Ngân hàng áp dụng lãi suất vay tín chấp đối với người vay tiêu dùng với mức lãi suất 42%/năm là phù hợp với Biểu lãi suất cho vay dành cho khách hàng thuộc khối tín dụng tiêu thương được ban hành kèm theo Thông báo về chính sách giá sản phẩm cho vay không tài sản bảo đảm áp

dụng tại khối tín dụng tiểu thương củanh Tổng giám đốc V ban hành có hiệu lực từ ngày 10/3/2017. Điều này cũng phù hợp với quy Đ tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi xuất cho vay.

Mặt khác theo hướng dẫn của Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP thì khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng thì Tòa án áp dụng quy định pháp luật Ngân hàng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi xuất của Bộ luật dân sự 2015 để xác định lãi, lãi xuất.

Do vậy Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để điều chỉnh áp dụng mức lãi xuất trong trường hợp này là không đúng với quy định của pháp luật.

Từ nhận định nêu trên xét thấy kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Bị đơn là người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên bị coi như từ bỏ việc kháng cáo. Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy Đ của pháp luật. Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số 02/2019/DS – ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 củanh Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh.

Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Trần Văn T.

Buộc anh Trần Văn T phải có nghĩa vụ thanh Toán cho Ngân hàng TMCP V nợ gốc là 27.335.670đ, lãi và phạt chậm trả lãi là 34.157.934đ. Tổng cả gốc và lãi là

61.493.604đ (Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm linh bốn đồng)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải nộp 3.074.600đ (Ba triệu, không trăm bảy tư nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04843 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai số 05025 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 05021 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Tiến Dũng
(Đã ký)